

Số: 10/2017/QĐST-KDTM

Ninh Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 4 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2017 .

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã A.

Địa chỉ: Toà nhà xx, HĐ Th, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Quang K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị .

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đinh Quang A, Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã A - Chi nhánh Ninh Bình.

Theo văn bản uỷ quyền số: 164/2013/QĐ-NHHT, ngày 01/7/2013 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng hợp tác xã A.

Địa chỉ cơ quan: Phốxx, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, Chủ doanh nghiệp tư nhân HT.

Địa chỉ: Số nhà xx, ngõ xxx, ngách x/xxx, đường LNT, Phố BP, phường NB, thành phố Ninh Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh H và vợ là bà Phạm Thị M (Ông H ủy quyền cho bà M)

Địa chỉ: Phố AL, phường NP, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo hợp đồng tín dụng số 2514/2011, Tính đến ngày 20/9/2017, đối với khoản vay 500.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 214.752.900 đồng. Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi là 14.752.900 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng số 2691/2012, đối với khoản vay 400.000.000 đồng. Tính đến ngày 20/9/2017, số tiền còn nợ là 492.663.800đ. Trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 92.663.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán thời gian cụ thể như sau:

Đến ngày 30/10/2017 bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc đối với Hợp đồng tín dụng số: 2691/2012, với tổng số tiền gốc và lãi là: 492.663.800đ (Bốn trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 400.000.000 đ (Bốn trăm triệu đồng) nợ lãi là 92.663.000 đ (Chín mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Sau khi bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng tiến hành giải chấp đối với tài sản thế chấp bảo lãnh đối với Hợp đồng nói trên là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ149575 do UBND thành phố Ninh Bình cấp ngày 15/01/2010 mang tên ông Nguyễn Mạnh H và bà Phạm Thị M.

Đến ngày 10/11/2017 bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi đối với Hợp đồng tín dụng số tiền 2514/2011 với tổng số tiền là: 214.752.900 đ (Hai trăm mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm đồng) trong đó nợ gốc là 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng), nợ lãi là 14.752.900 đ. (Mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm đồng). Sau khi bà Thùy thanh toán số tiền trên Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp đối với tài sản bảo đảm khoản vay là: Giấy đăng ký xe ô tô số 003406 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/11/2010.

Ngoài ra, kể từ ngày 20/9/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc bà T, còn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi quá hạn theo mức 150% của lãi xuất trong hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng (có điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng Hợp tác xã A - Chi nhánh Ninh Bình theo từng thời kỳ) của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

2.2. Trường hợp đến hạn trả nợ mà bà Nguyễn Thị Thanh T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ theo như thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý phát mại toàn bộ tài sản mà bà M và ông H đã thế

chấp đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã ký kết theo quy định của pháp luật cho ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng đất: diện tích sử dụng đất là 80m² tại thửa số 153 thuộc tờ bản đồ số 7 cấp ngày 15/01/2017 theo bản đồ chỉnh lý năm 1991. Nay đối chiếu theo bản đồ chỉnh lý năm 2011 thì thửa đất thuộc tờ bản đồ số 39, thuộc tờ bản đồ số 6 có địa chỉ tại Phố AH, phường NP, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu Kia, Biển kiểm soát: 35N-1662, giấy đăng ký xe ô tô số 003406 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Tỉnh Ninh Bình cấp ngày 19/11/2010, chị T phải bàn giao xe cho Ngân hàng để Ngân hàng tự xử lý.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp số tiền: $\{(707.416.700^d - 400.000.000^d) \times 4\% + 20.000.000^d\} / 2 = 16.148.334^d$ (Mười sáu triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng).

- Ngân hàng Hợp tác xã A - Chi nhánh Ninh Bình không phải nộp, được trả lại số tiền 21.755.000^d (Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình theo biên lai số AA/2016/ 0000578, ngày 24 tháng 7 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- THADS thành phố Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết